

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 6 T, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lưu Văn D, sinh năm 1996; ĐKKHKT: Thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện tại đang chấp hành án tại Đội 4 K3, Trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

Chị và anh Lưu Văn D kết hôn trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 3 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh D ở thôn H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến xảy ra va chạm bất hòa căng thẳng, không có hạnh phúc. Bản thân chị đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn, nhưng hai bên không cải thiện được mà lại nghiêm trọng hơn. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên giúp đỡ hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt anh D 04 năm tù về tội Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ hiện anh D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng, hai bên không thể khắc phục mâu thuẫn chung sống đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn D.

Về con chung: Chị và anh Lưu Văn D có 02 con chung Lưu Bảo A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015, Lưu Bảo K, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh D tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 11 năm 2021 anh Lưu Văn D trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 03 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt anh 04 năm tù về tội Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, hiện anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Việc Chị L xin ly hôn anh có quan điểm đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Đỗ Thị L ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị L có 02 con chung Lưu Bảo A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015, Lưu Bảo K, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018. Anh đề nghị Tòa án giao con chung cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Lưu Văn D. Về con chung: Giao con chung Lưu Bảo A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015, Lưu Bảo K, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018 cho chị Đỗ Thị L nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Đỗ Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Lưu Văn D có ĐKKHTT: Thôn Hạ, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Đỗ Thị L và bị đơn anh Lưu Văn D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Chị L, anh Duy đều có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân mấy năm nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn được gia đình can thiệp hòa giải nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, Chị L, anh Duy xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của Chị L, anh D là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D ly hôn.

[4] Về con chung: chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D có hai con chung là Lưu Bảo A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015, Lưu Bảo K, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, Chị L, anh D có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa

án giao hai con chung cho Chị L nuôi dưỡng sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Lưu Bảo Anh và Lưu Bảo Khánh cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết, sau này các bên có tranh chấp về cấp dưỡng con chung sau ly hôn, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

[6] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Lưu Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Bảo A, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015, Lưu Bảo K, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2018 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến mỗi khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D không yêu cầu, Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D không yêu cầu, Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án

phí ly hôn Chị L đã nộp (Biên lai thu tiền số 0003957 ngày 07 tháng 10 năm 2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị L và anh Lưu Văn D được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã A (ĐKKH số 12/2016, ngày 12/3/2016);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi

Đỗ Văn Thư

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Đồng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương